

Số: **5373**/BC-UBND

Điện Biên, ngày **20** tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023
và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

PHẦN THỨ NHẤT:
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Năm 2023, là năm bản lề trong triển khai thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, năm thực hiện đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023 có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp triển khai thực hiện thành công kế hoạch đầu tư cả giai đoạn trung hạn. Năm 2023 cũng là năm có nhiều chương trình, dự án lớn bắt đầu khởi công sau khi hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, là năm tỉnh được giao vốn đầu tư công lớn, với mức vốn tăng 30,12% so với năm 2022. Tuy còn một số khó khăn, vướng mắc nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao đồng bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã đạt được một số kết quả tích cực, qua đó rút ra được một số bài học kinh nghiệm để xây dựng và triển khai tốt hơn Kế hoạch đầu tư công các năm tiếp theo góp phần thực hiện hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 11 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

1. Về giao, phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn

1.1. Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao¹ là 4.704.465 triệu đồng, bao gồm:

¹ Tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ: 4.624.531 triệu đồng; Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ: 79.934 triệu đồng.

- (1) Vốn ngân sách địa phương: 1.299.619 triệu đồng, trong đó:
- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương là 696.319 triệu đồng.
 - Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 500.000 triệu đồng.
 - Vốn xổ số kiến thiết là 35.000 triệu đồng.
 - Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 68.300 triệu đồng.
- (2) Vốn ngân sách trung ương (bao gồm cả vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội): 2.148.294 triệu đồng, trong đó:
- Vốn trong nước là 1.843.900 triệu đồng.
 - Vốn nước ngoài (ODA) là 304.394 triệu đồng.
- (3) Vốn Chương trình MTQG: 1.256.552 triệu đồng, trong đó:
- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 632.564 triệu đồng.
 - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 435.974 triệu đồng.
 - Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là: 188.014 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn trong nước: 108.080 triệu đồng.
 - + Vốn nước ngoài: 79.934 triệu đồng²

1.2. Về công tác giao, phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 của tỉnh

- Tổng vốn đầu tư NSNN năm 2023 tỉnh Điện Biên dự kiến giao chi tiết: **4.704.465/4.704.465** triệu đồng, bằng 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, gồm:

- + Vốn ngân sách địa phương: 1.299.619 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch.
- + Vốn ngân sách trung ương: 2.148.294 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch.
- + Vốn để thực hiện 03 Chương trình MTQG: 1.256.552 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch giao³.

1.3. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2023:

Căn cứ tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023, UBND tỉnh đã báo cáo cấp có thẩm quyền và thực hiện 04 lần điều chỉnh kế hoạch vốn⁴ để điều chỉnh số vốn dự kiến phân bổ cho các dự án khởi công mới nhưng chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư, không có khả năng giải ngân sang cho các dự án đã đảm bảo thủ tục, đủ điều kiện giao vốn nhằm phân bổ chi tiết 100% kế hoạch.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2023

Ước giải ngân đến ngày 30/11/2023: 2.305.129 triệu đồng, đạt 49,85% kế hoạch vốn giao. Ước giải ngân đến 31/01/2024 là 4.482.264 triệu đồng, đạt 95,28% kế hoạch, cụ thể như sau:

² Bổ sung KH 2023 tại Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Hiện còn 16.561 triệu đồng vốn nước ngoài Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được giao tại Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ sẽ thực hiện phân bổ chi tiết cho các dự án khi hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm

⁴ Tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 27/7/2023; Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 06/10/2023; Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 14/11/2023;

2.1. Vốn ngân sách địa phương: 713.383 triệu đồng (đạt 51,49% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/01/2024: 1.299.619 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch).

(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)

2.2. Vốn ngân sách trung ương: 1.008.559 triệu đồng (đạt 46,95% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/01/2024: 2.040.879 triệu đồng (đạt 95% kế hoạch), trong đó:

(1) Vốn trong nước: 922.539 triệu đồng (đạt 50,03% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/01/2024: 1.751.705 triệu đồng (đạt 95% kế hoạch).

(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)

(2) Vốn nước ngoài (ODA): 86.021 triệu đồng (đạt 28,26% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/01/2024: 289.174 triệu đồng (đạt 95% kế hoạch).

(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)

2.3. Chương trình MTQG: 583.187 triệu đồng (đạt 49,56% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/01/2024: 1.141.766 triệu đồng (đạt 90,87% kế hoạch), trong đó:

(1) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 308.257 triệu đồng (đạt 48,73% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/01/2024: 600.935 triệu đồng (đạt 95% kế hoạch).

(2) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 226.622 triệu đồng (đạt 51,98% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/01/2024: 414.175 triệu đồng (đạt 95% kế hoạch).

(3) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 48.308 triệu đồng (đạt 44,70% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/01/2024: 126.656 triệu đồng (đạt 67,37% kế hoạch), ước giải ngân đến 31/01/2024 vốn trong nước đạt: 102.676 (đạt 95% kế hoạch), vốn nước ngoài đạt 23.980 triệu đồng (đạt 30% kế hoạch).

(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)

3. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023

Tổng số vốn năm 2022 được phép kéo dài giải ngân sang năm 2023: 617.450 triệu đồng, bao gồm:

3.1. Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước): 105.607 triệu đồng. Ước giải ngân đến 30/11/2023: 45.650 triệu đồng (đạt 43,23% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/12/2023: 105.607 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch).

3.2. Vốn 03 Chương trình MTQG: 509.853 triệu đồng. Ước giải ngân đến 30/11/2023: 293.750 triệu đồng (đạt 57,61% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/12/2023: 509.853 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch), trong đó:

(1) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 278.423 triệu đồng. Ước giải ngân đến 30/11/2023: 146.375 triệu đồng (đạt 52,57% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/12/2023: 278.423 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch).

(2) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 161.743 triệu đồng. Ước giải ngân đến 30/11/2023: 103.736 triệu đồng (đạt 64,14% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/12/2023: 161.743 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch).

(3) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 69.687 triệu đồng. Ước giải ngân đến 30/11/2023: 47.246 triệu đồng (đạt 67,80% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/12/2023: 69.687 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch).

3.3. Vốn ngân sách địa phương: 1.990 triệu đồng. Ước giải ngân đến 30/11/2023: 350 triệu đồng (đạt 17,59% kế hoạch); Ước giải ngân đến 31/12/2023: 1.990 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch).

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

4. Đánh giá chung

4.1. Những kết quả đạt được

- Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai kế hoạch đầu tư công quyết liệt, cụ thể, giải pháp được ban hành kịp thời, hiệu quả. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách hàng năm, theo đó xác định nhiệm vụ thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm; đồng thời ban hành Chỉ thị số 1375/CT-UBND ngày 19/4/2023 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, 03 CTMTQG năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh để cụ thể hóa các Nghị quyết phiên họp thường kỳ hàng tháng, công điện và các văn bản về đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 của Chính phủ để đôn đốc tổ chức triển khai trên địa bàn.

- Công tác phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư năm 2023 được thực hiện chủ động, kịp thời, cơ bản đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tập trung ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành còn thiếu vốn, các dự án chuyển tiếp để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công được tăng cường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa các dự án để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

4.2. Một số tồn tại, hạn chế

a) Tồn tại, hạn chế trong công tác giao, phân bổ kế hoạch

- Tiến độ phân bổ chi tiết kế hoạch đầu năm 2023 còn chưa đảm bảo, đến 31/12/2022 phân bổ chi tiết mới chỉ đạt 92,44% kế hoạch vốn (chưa đảm bảo 100% theo quy định, chủ yếu do 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi phát triển KTXH được trung ương giao vốn trung hạn muộn, đến tháng 3 năm 2023 Thủ tướng Chính phủ mới có Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 giao vốn cho 03 dự án).

- Vốn bố trí từ nguồn thu tạo ra từ đầu giá quyền sử dụng đất để bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh chưa đáp ứng được theo tiến độ triển khai các dự án.

b) Tồn tại, hạn chế trong công tác giải ngân: Tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công nhìn chung chưa đạt kỳ vọng, ước đến hết 30/11/2023 chỉ

đạt tỷ lệ 49,85%, không đạt mục tiêu giải ngân theo Chỉ thị số 1375//CT-UBND ngày 19/4/2023 (mục tiêu giải ngân hết quý III năm 2023 tối thiểu 70%).

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

c) Tồn tại hạn chế của các chủ đầu tư, các cơ quan liên quan trong công tác triển khai dự án

- Chất lượng lập kế hoạch và công tác chuẩn bị đầu tư, thủ tục đầu tư cho các dự án tại một số đơn vị còn chưa tốt, thiếu chủ động dẫn đến các dự án dự kiến khởi công mới không đảm bảo điều kiện giao vốn trước ngày 31/12/2022.

- Tiến độ triển khai các Chương trình, dự án có kế hoạch vốn lớn còn chậm, tỷ lệ giải ngân thấp như: Dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12; Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rôm; các dự án Chương trình MTQG làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của tỉnh.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt tại các dự án có quy mô lớn còn nhiều vướng mắc chưa được tháo gỡ triệt để;

d) Tồn tại hạn chế đối với các Chương trình MTQG: Công tác xây dựng cơ chế chính sách thực hiện Chương trình MTQG chưa đầy đủ, đồng bộ, có 02 văn bản⁵ theo thẩm quyền của tỉnh đến giữa năm 2023 mới được ban hành.

4.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Về khách quan:

- Một số dự án được Thủ tướng Chính phủ giao vốn chậm, đến tháng 3 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ mới có Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 giao vốn cho 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội.

- Yêu cầu về trình tự thủ tục các bước trong quá trình lập, trình, thẩm định phê duyệt dự án còn mất nhiều thời gian và phức tạp (đo đạc, quy chủ, báo cáo đánh giá tác động môi trường, chuyển mục đích sử dụng rừng, nguyên vật liệu đất đắp,...).

- Việc triển khai thực hiện một số nội dung thuộc các Chương trình MTQG được Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, ngành trung ương hướng dẫn nên việc triển khai tại địa phương cần chờ hướng dẫn của Trung ương để đảm bảo thực hiện đúng quy định.

b) Về chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công tại một số địa phương, đơn vị chưa sâu sát, quyết liệt.

- Năng lực lập kế hoạch, kiểm soát hồ sơ dự án, tổ chức triển khai thực hiện tại một số đơn vị còn nhiều bất cập, chưa quyết liệt, chưa hiệu quả, dẫn tới việc hoàn thiện thủ tục đầu tư chậm, không đảm bảo điều kiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2023 trước ngày 31/12/2022 (trong đó chủ yếu là các dự án thuộc vốn Xổ số kiến thiết cho các nhiệm vụ của CTMTQG xây dựng nông thôn mới; Đề án 79; Đề án 666 và các Chương trình MTQG).

⁵ (1) Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các CT MTQG; (2) Tỷ lệ số lượng dự án thực hiện cơ chế đặc thù;

- Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành chưa được các chủ đầu tư, đơn vị thi công ưu tiên bố trí nhân lực thực hiện là một trong những nguyên nhân làm tỷ lệ giải ngân vốn kế hoạch năm 2023

- Sự phối hợp giữa các đơn vị được giao Chủ đầu tư với các cơ quan quản lý nhà nước và các địa phương có dự án đầu tư trên địa bàn có nơi, có lúc còn chưa được nhịp nhàng, hiệu quả nhất là trong việc hoàn thiện các thủ tục hồ sơ dự án, phối hợp GPMB; công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa quyết liệt và hiệu quả.

4.4. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân nêu trên, có thể rút ra được 03 bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, trong công tác xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn phải bám sát vào mục tiêu, định hướng đầu tư công; phù hợp với nhu cầu và khả năng thực hiện của các đơn vị; chủ động, kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho sát với tình hình thực tế để đạt hiệu quả cao nhất.

Hai là, trong công tác chuẩn bị đầu tư cần tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực chuyên môn cao để nâng cao chất lượng hồ sơ dự án, chủ động hoàn thiện các thủ tục cần thiết để có thể sẵn sàng triển khai dự án được ngay sau khi giao kế hoạch vốn. Tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các Chủ đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết các thủ tục hành chính để có thể rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư dự án.

Ba là, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công phải sâu sát, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và tăng cường công tác phối hợp; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; thường xuyên nắm bắt tình hình triển khai thực hiện để kịp thời có những giải pháp cụ thể tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện kế hoạch đầu tư công.

PHẦN THỨ HAI:

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ CÔNG TRONG NĂM 2024

1. Mục tiêu

Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm để vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực sản xuất của nền kinh tế, tăng cường kết nối liên vùng, khu vực, thúc đẩy tăng trưởng; nhất là các công trình hạ tầng giao thông quan trọng như Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, các dự án hạ tầng số, cơ sở dữ liệu quan trọng; phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa nước. Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng cơ sở y tế, giáo dục, an sinh xã hội cho nhân dân, đặc biệt là các dự án phục vụ, chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân đạt trên 95% trong năm 2024.

2. Định hướng đầu tư công năm 2024

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu định hướng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Điện Biên. Vốn đầu tư năm 2024 tiếp tục thực hiện bố trí đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí của pháp luật về đầu tư công và hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, trong đó ưu tiên bố trí cho các dự án đã hoàn thành còn thiếu vốn, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp đến tập trung bố trí cho các dự án tiếp chi, chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch để sớm đưa công trình vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư; bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa giữa các vùng.

II. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VÀ CÂN ĐỐI CÁC NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024

Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 của tỉnh Điện Biên được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo (tại Văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 và số 8678/BKHĐT-TH ngày 19/10/2023) là 4.070.513 triệu đồng, giảm 13,48% so với kế hoạch vốn năm 2023 và bằng 41,24% nhu cầu còn lại kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

1. Vốn ngân sách địa phương: 1.313.872 triệu đồng, trong đó:

(1) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 716.472 triệu đồng, tăng 2,89% so với kế hoạch vốn năm 2023 và bằng 41,82% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

(2) Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 500.000 triệu đồng, bằng kế hoạch vốn năm 2023 và bằng 21,05% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh giao.

(3) Vốn xổ số kiến thiết: 32.000 triệu đồng, giảm 8,57% với kế hoạch vốn năm 2023 và bằng 47,76% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

(4) Bội chi ngân sách địa phương: 65.400 triệu đồng, giảm 4,24% so với năm 2023.

2. Vốn ngân sách Trung ương: 1.426.320 triệu đồng, trong đó:

(1) Vốn trong nước: 1.326.320 triệu đồng, giảm 28,07% so với kế hoạch vốn năm 2023⁶ và bằng 53,81% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

(2) Vốn nước ngoài: 100.000 triệu đồng, giảm 67,15% so với kế hoạch vốn năm 2023 và bằng 13,2% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025 (do dự án JICA đã được giao trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 512.676 triệu đồng, nhưng chưa ký hiệp định nên chưa được giao kế hoạch vốn năm 2024).

3. Chương trình MTQG: 1.330.321 triệu đồng, trong đó:

⁶ do năm 2023 được bổ sung Chương trình phục hồi PTKTXH.

(1) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 729.900 triệu đồng, tăng 15,39% so với kế hoạch vốn năm 2023 và bằng 50,67% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

(2) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 433.909 triệu đồng, giảm 0,47% so với kế hoạch vốn năm 2023 và bằng 63,50% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

(3) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 166.512 triệu đồng, giảm 11,44% so với kế hoạch vốn năm 2023 và bằng 45,14% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025. Trong đó bao gồm: 102.565 triệu đồng vốn trong nước và 63.947 triệu đồng vốn nước ngoài.

III. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2024

Việc phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2024 phải bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí sau:

a) Bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; tập trung đầu tư các Chương trình MTQG, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, dự án trọng điểm có tính kết nối, tác động lan tỏa tới phát triển của tỉnh.

b) Thực hiện đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh.

c) Bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư trong đó tập trung đầu tư cho các dự án thuộc danh mục dự án quan trọng quốc gia, ưu tiên cho các dự án chuyển tiếp có khả năng giải ngân để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng.

d) Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2023 và tương ứng với cơ cấu từng nguồn vốn của dự án, đồng thời không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã được bố trí đến năm 2023 và tương ứng với từng nguồn vốn của dự án. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và nhu cầu vốn thực tế để giải ngân trong năm 2024 để bảo đảm giải ngân tối đa số vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2024.

2. Thứ tự ưu tiên các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2024

a) Danh mục nhiệm vụ, dự án bố trí vốn NSNN năm 2024 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh giao; đáp ứng điều kiện bố trí kế hoạch theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công. Thứ tự ưu tiên bố trí như sau:

- (1) Bố trí đủ vốn cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các dự án thuộc danh mục trọng điểm quốc gia;
- (2) Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);
- (3) Bố trí đủ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước;
- (4) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023;
- (5) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024 theo quy định về thời gian bố trí vốn;
- (6) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- (7) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt và quy định về thời gian bố trí vốn;
- (8) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự ưu tiên nêu trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới.

b) Riêng đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, ngoài các nguyên tắc trên, việc bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, hạn mức vay lại của tỉnh; tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai và tiến độ thực hiện dự án và theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (1) Bố trí đủ vốn cho dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2024 không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024;
- (2) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt;
- (3) Bố trí theo tiến độ được duyệt và khả năng giải ngân cho dự án mới đã ký Hiệp định.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSNN NĂM 2024

Căn cứ số vốn thông báo dự kiến năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 và Văn bản số 8678/BKHĐT-TH ngày 19/10/2023, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công đến 31/10/2023, ước thực hiện cả năm 2023 và khả năng thực hiện, giải ngân của từng dự án trong năm 2024, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 như sau:

Tổng nguồn vốn dự kiến phân bổ năm 2024 là 4.070.513 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách địa phương là 1.313.872 triệu đồng, vốn ngân sách trung ương là 1.426.320 triệu đồng, vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG là 1.330.321 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Vốn ngân sách địa phương: Tổng nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương năm 2024 là **1.313.872** triệu đồng, trong đó:

a) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 500.000 triệu đồng. Dự kiến phân bổ 100% cho các dự án đã được phê duyệt sử dụng nguồn vốn thu từ đất, trong đó ưu tiên bố trí thu hồi ứng của các dự án ứng trước ngân sách địa phương các năm trước theo đúng cơ cấu nguồn vốn của dự án.

(Nguồn thu sử dụng đất sẽ giao chi tiết cho các dự án theo số thu thực tế thực hiện trong năm).

b) Vốn đầu tư trong cân đối NSDP theo tiêu chí định mức: 716.472 triệu đồng. Phân bổ cụ thể như sau:

- Trích dự phòng 10%: **71.647** triệu đồng, bố trí cho 02 dự án cần thiết trong danh mục sử dụng vốn dự phòng NSDP.

- Phân bổ cho ngân sách cấp huyện quản lý, sử dụng (phần 30% phân cấp cho 10 huyện, thị xã, thành phố): **193.447** triệu đồng.

- Vốn đầu tư trong cân đối NSDP cấp tỉnh quản lý (phần 70% cấp tỉnh quản lý): **451.378** triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

+ Bố trí trả lãi vay: 7.700 triệu đồng, trả nợ gốc (vay lại): 9.600 triệu đồng.

+ Bố trí đủ vốn 105.789 triệu đồng cho 43 dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, dự kiến quyết toán trong năm 2024.

+ Bố trí 285.889 triệu đồng cho 24 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2024 theo thời gian bố trí vốn.

+ Bố trí 40.500 triệu đồng cho 06 dự án khởi công mới năm 2024.

+ Bố trí 1.900 triệu đồng cho 5 dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024.

c) Vốn xổ số kiến thiết 32.000 triệu đồng:

* Lĩnh vực Giáo dục đào tạo - nghề nghiệp 13.288 triệu đồng: Bố trí cho 03 dự án hoàn thành quyết toán hoặc dự kiến đưa vào sử dụng năm 2024; 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024.

* Lĩnh vực Y tế 18.712 triệu đồng: Bố trí cho 07 dự án hoàn thành quyết toán hoặc dự kiến đưa vào sử dụng năm 2024; 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024.

* Các nhiệm vụ trọng tâm thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới chưa có dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư.

d) Vốn đầu tư từ bội chi NSDP: 65.400 triệu đồng. Để phân bổ cho phần vốn địa phương vay lại vốn nước ngoài cho các dự án sử dụng vốn ODA.

(Chi tiết như Biểu số 1 và Biểu số 2 kèm theo)

2. Vốn ngân sách trung ương: 1.426.320 triệu đồng, trong đó:

a) Vốn trong nước: 1.326.320 triệu đồng (bao gồm cả vốn Chương trình phục hồi phát triển KTXH), phân bổ cụ thể như sau:

- Bố trí đủ vốn 14.364 triệu đồng cho 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội - lĩnh vực y tế để hoàn thành dứt điểm trong năm 2024.

- Bố trí đủ vốn 309.727 triệu đồng cho 13 dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024 theo thời gian bố trí vốn.

- Bố trí 771.397 triệu đồng cho 03 dự án quan trọng có tính chất liên vùng (bằng so với mức tối thiểu phải bố trí).

- Bố trí 217.832 triệu đồng cho 12 dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (hoàn thành sau năm 2024).

- Bố trí 10.000 triệu đồng cho 01 dự án dự kiến khởi công mới năm 2024;

- Bố trí 3.000 triệu đồng cho 02 dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024;

(Chi tiết như Biểu số 3; Biểu số 4 kèm theo)

b) Vốn nước ngoài: 100.000 triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

- Bố trí 100.000 triệu đồng cho 01 dự án chuyển tiếp theo tiến độ được phê duyệt.
(Chi tiết như Biểu số 5 kèm theo)

3. Vốn Chương trình MTQG: 1.330.321 triệu đồng, phân bổ cho 03 chương trình như sau:

a) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 729.900 triệu đồng, bố trí cho 378 dự án, cụ thể:

- Phân bổ cho 105 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024 với tổng số vốn NSTW là 269.560 triệu đồng.

- Phân bổ cho 13 dự án thực hiện theo tiến độ hoàn thành sau năm 2024 với tổng số vốn NSTW là 65.200 triệu đồng.

- Phân bổ cho 260 dự án khởi công mới năm 2024 (trong đó 10 dự án đã được phê duyệt, 250 dự án chưa được phê duyệt) với tổng số vốn NSTW là 395.140 triệu đồng.

(Chi tiết như Biểu số 6 kèm theo)

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 433.909 triệu đồng.

Phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh 34.802 triệu đồng, cho 7 đơn vị cấp huyện là 399.107 triệu đồng; tổng số 82 dự án, cụ thể như sau:

- Bố trí đủ vốn 10.754 triệu đồng cho 11 dự án hoàn thành 31/12/2023.

- Bố trí đủ vốn 197.959 triệu đồng cho 33 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2024.

- Bố trí 84.832 triệu đồng cho 09 dự án chuyển tiếp theo tiến độ được phê duyệt (hoàn thành sau năm 2024).

- Bố trí 139.164 triệu đồng cho 26 dự án khởi công mới ((20 dự án chưa được phê duyệt).

- Bố trí 1.200 triệu đồng cho 03 dự án chuẩn bị đầu tư.

(Chi tiết như Biểu số 7 kèm theo)

c) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 166.512 triệu đồng

Trong đó:

- Vốn trong nước: 102.565 triệu đồng, phân bổ cho 57 dự án, cụ thể:

- + Phân bổ cho 14 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024 với tổng số vốn NSTW là 28.024 triệu đồng.

- + Phân bổ cho 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023 với tổng số vốn NSTW là 9.000 triệu đồng

- + Phân bổ cho 41 dự án khởi công mới năm 2024 (trong đó 18 dự án đã được phê duyệt, 23 dự án chưa được phê duyệt) với tổng số vốn NSTW là 65.541 triệu đồng.

(Chi tiết như Biểu số 8A kèm theo)

- Vốn nước ngoài: 63.947 triệu đồng, phân bổ chi tiết như sau: Phân bổ cho 16 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024 với tổng số vốn NSTW là 63.947 triệu đồng.

(Chi tiết như Biểu số 8B kèm theo)

V. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

- Thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2024 theo đúng thời gian quy định (phân bổ toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn NSNN hằng năm trước ngày

31/12), bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện cho dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng dự án, đặc biệt trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên để bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn các dự án.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc, quyết liệt đồng bộ các giải pháp chỉ đạo điều hành của Trung ương, của Tỉnh về giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; phân công cụ thể lãnh đạo phụ trách các chương trình, dự án theo dõi tiến độ và chất lượng đối với các công trình, thường xuyên kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án; kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2024.

- Kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn của các đơn vị, địa phương và các dự án có tỷ lệ giải ngân giải ngân 6 tháng, 9 tháng thấp, không đạt yêu cầu sang các đơn vị, địa phương và các dự án có khả năng tốt hơn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Thực hiện đấu thầu qua mạng đảm bảo theo đúng lộ trình, áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, kiên quyết loại ra các nhà thầu không có năng lực.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất phần đất hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất được Hội đồng nhân dân tỉnh giao để có nguồn thu bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án chủ động, khẩn trương thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để các dự án đủ điều kiện được bố trí vốn khởi công mới, chủ động bố trí nhân lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện nghiệm thu, thanh toán khi đã có khối lượng hoàn thành, đảm bảo đúng khối lượng, chất lượng, hồ sơ; đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.

- Chủ động rà soát các dự án vướng mắc, các dự án cấp thiết phát sinh để kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, rà soát, chuẩn bị các thủ tục đầu tư để các dự án đủ điều kiện đưa vào danh mục kế hoạch đầu tư công, khi triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 trong năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện để hoàn thành thi công, bàn giao đưa vào sử dụng, thanh quyết toán các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2024.

*** Đối với việc thực hiện 03 Chương trình MTQG**

- Tiếp tục triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp chỉ đạo điều hành của Trung ương, Bộ ngành chủ quản Chương trình, của Tỉnh về giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 như trên, đồng thời tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Chủ động rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện, điều chỉnh cơ chế chính sách thực hiện 03 Chương trình MTQG, kịp thời ban hành bổ sung các chính sách theo thẩm quyền của tỉnh (nếu có).

- Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư để các dự án trong danh mục đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 chưa khởi công của chương trình được triển khai thi công trong năm 2024.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung, chính sách của Chương trình; kịp thời chỉ đạo xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh và đề xuất với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 phấn đấu đạt trên 95%.

- Dự kiến một số kết quả đạt được theo các nguồn vốn như sau:

(1) Vốn ngân sách địa phương: Dự kiến trong năm 2024 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 52 dự án, trong đó: lĩnh vực Quốc phòng, an ninh 05 dự án; Giáo dục 19 dự án; Y tế 09 dự án; Giao thông 06 dự án; Công trình hạ tầng đô thị 03 dự án và 10 dự án thuộc các lĩnh vực khác. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, đặc biệt là các công trình trọng điểm của tỉnh góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

(2) Vốn ngân sách trung ương: Dự kiến trong năm 2024 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 17 dự án, trong đó lĩnh vực Quốc phòng 01 dự án (năng lực tăng thêm 13,548 km đường tuần tra biên giới); Giáo dục 01 dự án (năng lực tăng thêm 01 trường học với 26 phòng học và hiệu bộ được xây mới); Y tế 03 dự án; Thủy lợi 01 dự án (năng lực tăng thêm 01 hồ chứa với dung tích 2,5 triệu m³); Giao thông 08 dự án (năng lực tăng thêm khoảng 212,33km đường giao thông các loại được nâng cấp, mở mới); 03 dự án về thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông;

(3) Vốn Chương trình MTQG:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự kiến trong năm 2024 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 100 dự án, trong đó lĩnh vực giáo dục 20 dự án; Y tế 02 dự án; Giao thông 39 dự án; Thủy lợi 05 dự án; lĩnh vực khác là 34 dự án.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Dự kiến trong năm 2024 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 39 dự án, trong đó lĩnh vực Giáo dục 21 dự án (đưa vào sử dụng 130 phòng học, 4 nhà đa năng, 40 phòng nội trú và các công trình phụ trợ); Y tế 01 dự án; Giao thông 13 dự án (hoàn thành và đưa vào sử dụng 125km đường giao thông các cấp từ GTNT đến cấp IV, tạo điều kiện đi lại, giao thương thuận lợi, phục vụ công tác xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân); Thủy lợi và các công trình khác 04 dự án.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Dự kiến trong năm 2024 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 11 dự án, trong đó lĩnh vực Giao thông 06 dự án; Nông nghiệp và phát triển nông thôn 05 dự án. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng của các xã trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô